

TIÊU ĐIỂM

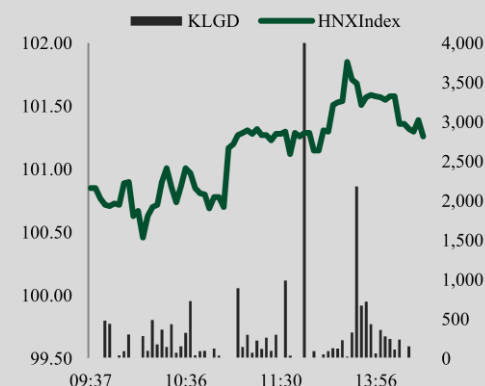
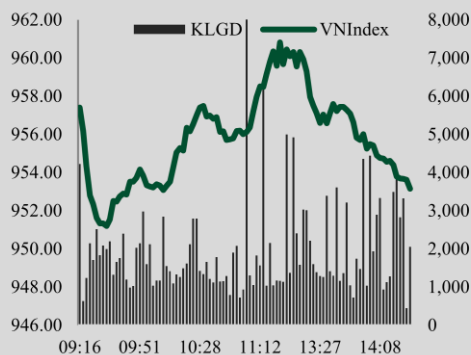
VN Index gặp kháng cự ở 960, thị trường chưa đủ tích cực để bứt phá. Chỉ số quay đầu tiếp tục giảm điểm về cuối ngày

VinCommerce sáp nhập với tập đoàn Masan

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	953.43	101.07
Thay đổi	-0.61%	+0.17%
KLGD (cổ phiếu)	264,937,828	26,139,446
GTGD (tỷ VND)	7,859.023	364.241

Số cổ phiếu tăng giá	129	62
Số cổ phiếu đứng giá	67	233
Số cổ phiếu giảm giá	190	73

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F191M	875.1	-2.9
VN30F192M	877.3	-2.7
VN30F191Q	880.1	-4.2
VN30F192Q	883.3	-3.7



VN INDEX TIẾP TỤC RƠI VỀ NGƯỠNG HỖ TRỢ 950

➤ VN Index tiếp tục ghi nhận một phiên giảm điểm và tiến gần về ngưỡng hỗ trợ 950 điểm và tiếp tục kéo dài hơn xu hướng giảm điểm bắt đầu kể từ tháng 11. Thanh khoản hôm nay dù giảm nhẹ so với phiên giảm mạnh hôm qua nhưng vẫn ở mức cao.

➤ Thị trường nối tiếp xu hướng giảm điểm của ngày hôm qua. Trong đó sắc đỏ bao trùm nhóm chỉ số ngân hàng, cụ thể VPB giảm 1.8%, VCB giảm 1.7%, TCB giảm 1.1%. Thông tin nổi bật trong ngày hôm nay chính là vụ sáp nhập giữa VinCommerce và VinEco với Masan Consumer Holding. Đáng chú ý là cổ phiếu MSN ghi nhận dư bán sàn khi kết thúc phiên, đi cùng với sắc đỏ bao trùm ở nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn khác như VNM, BVH, VCB,... đã tạo áp lực giảm điểm lên thị trường chung. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/12, VN Index đóng cửa ở mức 953.43 với thanh khoản khớp lệnh tăng khá mạnh và tổng khối lượng giao dịch đạt 265 triệu cổ phiếu.

Ban lãnh đạo tập đoàn Vingroup (VIC) vừa quyết định sáp nhập công ty VinCommerce (bao gồm chuỗi siêu thị và cửa hàng tiện lợi Vinmart/Vinmart+ và công ty con là VinEco) với Công ty Hàng tiêu dùng Masan (MCH) thuộc tập đoàn Masan. Với tỉ lệ sở hữu ở công ty mới thấp hơn, Vingroup chuyển giao toàn bộ hệ thống điều hành cho tập đoàn Masan quản lý.

Trước sát nhập, VinCommerce có vốn điều lệ 6,436 tỷ đồng, trong đó 63.4% thuộc sở hữu của tập đoàn Vingroup. CTCP Hàng tiêu dùng Masan có vốn điều lệ trước sát nhập là 7,229.25 tỷ đồng.

Chúng tôi sẽ thông tin thêm về kết quả sau sát nhập đến nhà đầu tư trong những báo cáo tới.

➤ Xu hướng thị trường vẫn tiếp tục nghiêng về “phe gấu”, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. VN Index gặp lực bán ở mức 960 điểm khiến thị trường chưa thể bứt phá khỏi mức kháng cự này trong ngắn hạn. Mặt khác, chỉ số VN Index đã giảm gần 8% kể từ giữa tháng 11 và chúng tôi kỳ vọng được thấy một lực cầu mạnh mẽ hơn ở vùng hỗ trợ kỹ thuật 940 – 950. Theo đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư giữ tỉ trọng tiền mặt lớn vào thời điểm này và quan sát thêm một vài phiên tới với mục tiêu là tìm kiếm cơ hội giải ngân ở những cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, lực mua hỗ trợ ổn định trong suốt giai đoạn vừa rồi của thị trường và không đi vào xu hướng giảm sâu so với thị trường chung - trong đó dành nhiều sự chú ý hơn đến nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình đang có định giá vẫn ở mức hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng.

Đánh giá triển vọng thị trường

<u>Ngắn hạn</u>	<u>Trung hạn</u>	<u>Dài hạn</u>
TIÊU CỰC	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

➤ Ông Trump tuyên bố ngay lập tức tái áp thuế với thép và nhôm nhập khẩu từ Brazil và Argentina. Ông nêu rõ hai nước Brazil và Argentina đã giảm giá mạnh đồng nội tệ của họ, gây tổn hại tới người dân Mỹ. Tổng thống Trump cũng hối thúc Ngân hàng Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giảm lãi suất nhằm ngăn các nước này tiếp tục giảm giá đồng nội tệ của họ.

➤ Chính phủ Trung Quốc sẽ sớm ban hành danh sách các thực thể không đáng tin cậy, mở đường cho việc áp dụng các biện pháp trừng phạt nhằm vào các doanh nghiệp Mỹ.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index tiếp tục giảm điểm dưới mức kháng cự 960. Chỉ số đang tiền dần đến hỗ trợ gần nhất: 940 - 950 điểm.

HNX Index



HNX - Index diễn biến tương tự như VN - Index. Ngưỡng hỗ trợ 100 đã cho thấy lực mua tốt trong quá khứ, chúng tôi kì vọng phản ứng của phe mua khi chỉ số tiếp tục quay lại mức hỗ trợ này

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
HPG	23,450	2.18	0.406	9.33MLN
BID	39,700	0.76	0.302	786,830
HVN	35,400	0.85	0.125	520,910
MWG	109,200	0.74	0.104	593,720
MBB	21,550	0.70	0.103	3.27MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
MSN	64,200	-6.96	-1.650	2.27MLN
VCB	82,000	-1.80	-1.636	635,370
VNM	116,400	-1.61	-0.973	1.42MLN
VPB	18,700	-4.10	-0.578	1.41MLN
GAS	97,200	-0.82	-0.450	299,980

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	6,000	1.69	0.113	1.96MLN
MBG	32,600	9.76	0.057	316,000
PVS	16,900	1.20	0.050	1.68MLN
NET	38,600	9.97	0.045	23,900
DGC	26,900	1.51	0.030	77,100

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
NVB	9,000	-1.10	-0.041	2.04MLN
L14	60,800	-3.65	-0.031	67,100
SHS	7,600	-2.56	-0.028	232,500
S99	7,000	-7.89	-0.027	1,700
SHN	8,700	-2.25	-0.024	1,100

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

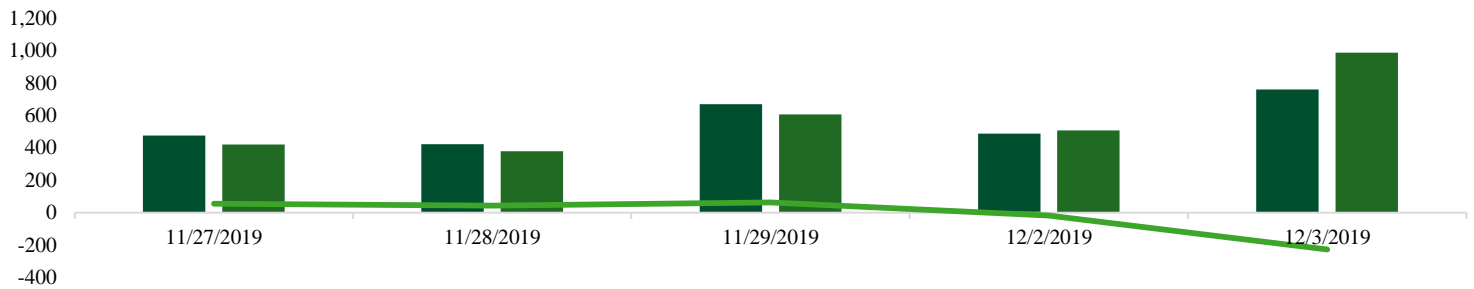
HOSE

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
FIT	1,436.68	5,640	2,440,700	6.82
HAI	495.07	2,710	5,274,260	6.69
FCN	1,195.39	10,000	433,440	5.26
HRC	1,449.92	48,000	352,450	4.35
GTN	5,425.00	21,700	635,970	3.83

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
MBG	1,363.98	32,600	316,000	9.76
CSC	528.90	25,800	159,400	8.86
AAV	274.12	8,600	55,100	3.61
VCR	516.87	14,600	164,800	2.10
TAR	1,141.00	32,600	209,900	1.88

Hoạt động khối ngoại trên HSX, HNX, UpCom



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HPG	23,450	95,692.66	60,472.46	35,220.20
E1VFN30	14,500	17,926.62	3,508.80	14,417.82
HVN	35,400	13,319.26	377.48	12,941.78
VRE	34,000	60,356.28	50,110.33	10,245.95
KDH	26,550	8,690.30	265.00	8,425.30

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PVS	16,900	1,208.48	577.54	630.94
SHS	7,600	304.00	-	304.00
NBC	6,100	118.95	-	118.95
TIG	6,500	74.66	-	74.66
VHL	26,000	54.60	-	54.60

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	73,800	3,277.72	-	3,277.72
VEA	47,700	8,086.21	4,843.18	3,243.03
VTP	120,000	1,571.34	59.51	1,511.83
QNS	29,600	681.28	-	681.28
ABI	30,000	662.90	-	662.90

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
MSN	64,200	10,502.95	91,278.61	80,775.65
VNM	116,400	57,252.34	130,311.55	73,059.21
VHM	91,800	28,969.23	90,070.03	61,100.79
ROS	24,500	3,607.62	28,259.23	24,651.61
VCB	82,000	6,053.43	19,265.65	13,212.22

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HUT	2,500	-	450.25	450.25
PVG	7,700	-	429.00	429.00
MAS	47,000	-	225.50	225.50
PGS	28,300	-	30.65	30.65
AMV	23,700	11.90	33.18	21.28

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
LPB	7,400	1,460.00	5,125.03	3,665.03
MCH	77,000	207.10	1,164.21	957.11
RCD	18,900	1.87	298.62	296.75
VGI	24,400	202.62	368.33	165.71
NHT	57,000	-	57.00	57.00

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chiến lược gia thị trường

htvu@vcbs.com.vn